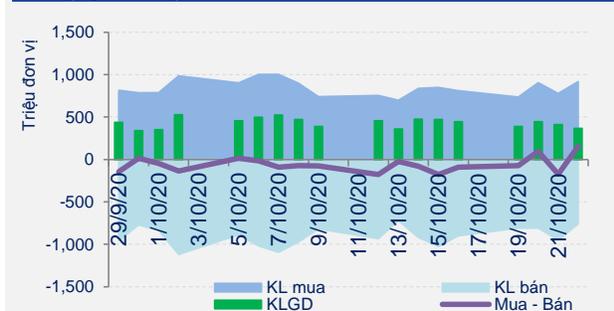


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	949.90	140.86
% Thay đổi	↑ 1.16%	↑ 0.63%
KLGD (CP)	365,115,464	44,642,834
GTGD (tỷ đồng)	7,308.16	629.39
Tổng cung (CP)	760,326,500	87,602,600
Tổng cầu (CP)	918,026,180	79,981,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,897,491	1,166,050
KL mua (CP)	29,589,721	935,030
GTmua (tỷ đồng)	568.71	14.75
GT bán (tỷ đồng)	1,167.97	19.47
GT ròng (tỷ đồng)	(599.26)	(4.73)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.92%	12.2	2.1	2.2%
Công nghiệp	↑ 0.46%	13.0	2.3	9.7%
Dầu khí	↑ 0.91%	-	1.9	1.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.42%	93.2	3.7	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.32%	13.0	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.26%	16.2	4.2	15.8%
Ngân hàng	↑ 1.16%	9.2	2.1	33.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.15%	16.2	1.6	12.9%
Tài chính	↑ 1.66%	16.0	2.5	20.1%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.33%	12.9	2.1	2.4%
VN - Index	↑ 1.16%	15.8	2.7	
HNX - Index	↑ 0.63%	11.0	1.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,87 điểm (+1,16%) lên 949,9 điểm; HNX-Index tăng 0,88 điểm (+0,63%) lên 140,86 điểm. Thanh khoản khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.937 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 410 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 937 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 351 mã tăng, 133 mã tham chiếu, 224 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, nhưng lực cầu gia tăng kể từ 13h30 trở đi đã giúp các chỉ số lấy lại sắc xanh, thậm chí VN-Index còn kết phiên ở mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột được mua vào và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VIC (+2,9%), VHM (+1,4%), CTG (+3,1%), GAS (+1,9%), BID (+1,4%), BVH (+4,4%), HPG (+1,7%), MSN (+1,6%), VCB (+0,5%), MWG (+2,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng đồng loạt hồi phục như ACB (+1,6%), VCG (+3,1%), PVS (+0,7%), LAS (+7,7%), SHS (+0,7%)... giúp chỉ số HNX-Index hồi phục trở lại.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay với mức tăng mạnh nhưng thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu là không thực sự mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 950 điểm, đây cũng là vùng giá của thị trường trước khi Covid-19 xảy ra nên những rung lắc có thể tiếp tục diễn ra trong phiên tới. Trên góc nhìn liên thị trường, các chỉ số chứng khoán lớn trên thế giới (ngoại trừ các chỉ số của chứng khoán Trung Quốc) đều gặp khó khăn khi tiếp cận với vùng kháng cự này nên dự địa tăng của VN-Index có thể không còn nhiều. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh trên hai sàn với khoảng 605 tỷ đồng trên hai sàn là điểm tiêu cực cần lưu ý. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30 qua đó nới rộng mức basis dương lên thành 5,7 điểm, cho thấy các nhà giao dịch trên thị trường phái sinh vẫn lạc quan về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 23/10, VN-Index có thể sẽ rung lắc mạnh quanh ngưỡng tâm lý 950 điểm do đây là vùng giá trước khi Covid-19 diễn ra. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên chốt lời các vị thế ngắn hạn quanh ngưỡng 950 điểm của thị trường. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể canh mua vào nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 925 điểm (MA20).



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/10/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 933,78 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số hồi phục lên sắc xanh và kết phiên tại mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 10,87 điểm (+1,16%) lên 949,9 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.800 đồng, VHM tăng 1.100 đồng, CTG tăng 950 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm vào nửa đầu phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 139,476 điểm. Từ khoảng 10h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 141,422 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,88 điểm (+0,63%) lên 140,86 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 400 đồng, VCG tăng 1.300 đồng, PVS tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 601,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 14,5 triệu đơn vị. MSN là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 209,4 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 119,7 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DCM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 6,8 tỷ đồng tương ứng với 548 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 231 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 49 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 183 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,5 tỷ đồng tương ứng với 489 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Tỷ lệ nợ công/GDP của Việt Nam không ngừng giảm

Báo cáo đánh giá nợ công giai đoạn 2016 -2020 của Chính phủ cho rằng các chỉ tiêu an toàn nợ được kiểm soát chặt chẽ, nằm trong giới hạn trần nợ công được Quốc hội phê chuẩn và giảm dần qua các năm trong giai đoạn 2016-2019, góp phần làm tăng dư địa chính sách tài khóa.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng tâm lý 950 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 316 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 23/10, VN-Index có thể sẽ rung lắc mạnh quanh ngưỡng tâm lý 950 điểm do đây là vùng giá trước khi Covid-19 diễn ra.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng tâm lý 140 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 137 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 130 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 114 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 23/10, HNX-Index có thể sẽ rung lắc mạnh quanh ngưỡng tâm lý 140 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

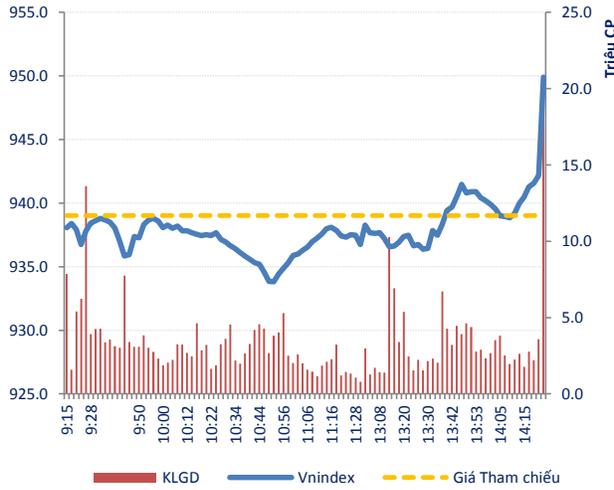
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55,95 - 56,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 22/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.180 VND/USD, giảm tiếp 5 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

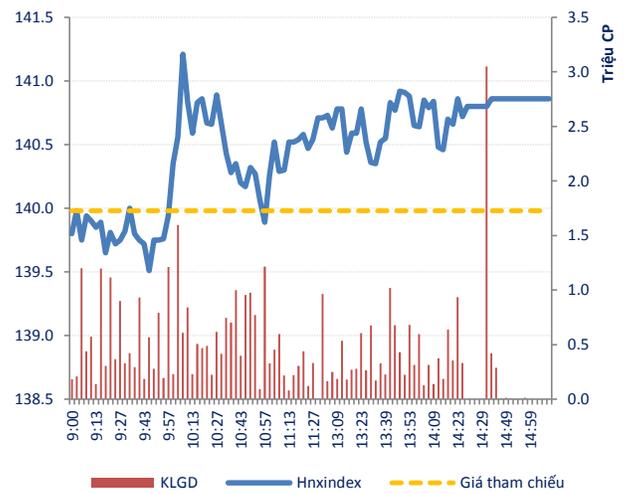
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 10,4 USD/ounce tương ứng với 0,54% xuống 1.919,1 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,236 điểm tương ứng 0,25% lên 92,845 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1837 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3092 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,72 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,13 USD tương ứng 0,32% lên 40,17 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/10, chỉ số Dow Jones giảm 97,97 điểm tương ứng 0,35% xuống 28.210,82 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 31,8 điểm tương ứng 0,28% xuống 11.484,69 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,56 điểm tương ứng 0,22% xuống 3.435,56 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

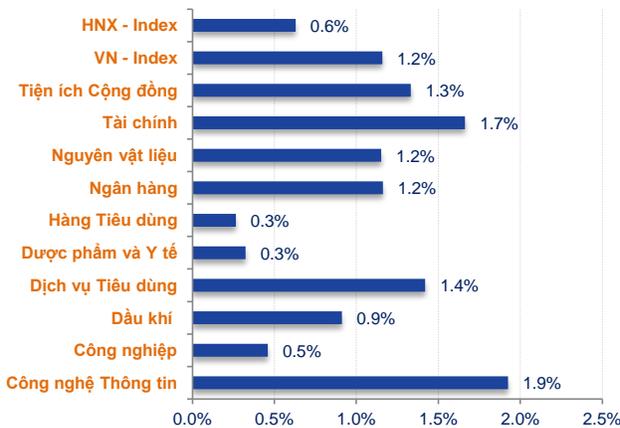
KLGD và VN-Index trong phiên



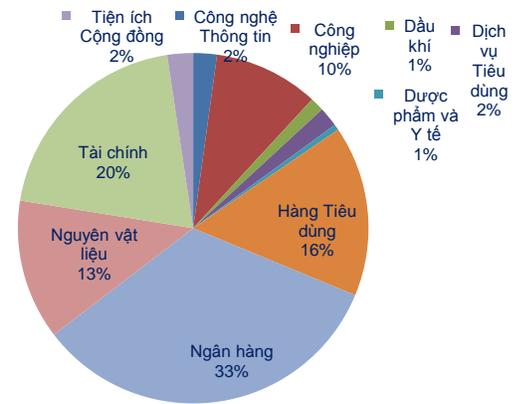
KLGD và HNX-Index trong phiên



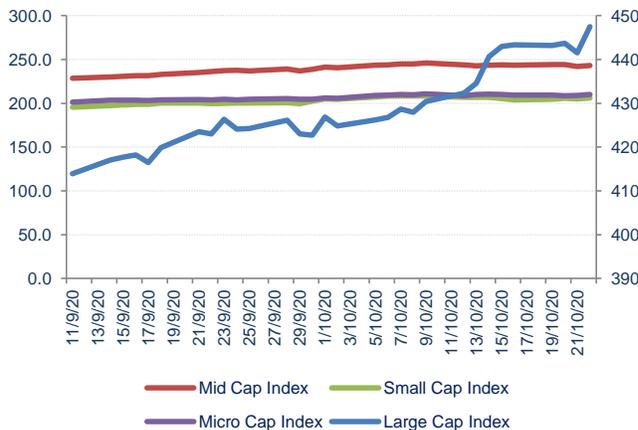
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



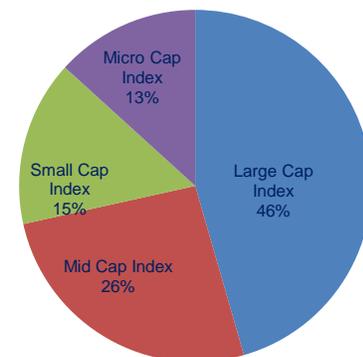
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DCM	547,920	MSN	2,481,170
2	FUEVFNVD	429,060	CTG	1,871,330
3	GVR	333,360	KDH	1,542,650
4	FUESSV30	331,000	VNM	1,129,770
5	FUEVN100	249,570	HSG	1,121,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	488,800	PVS	183,650
2	SD9	23,200	SHB	157,800
3	TXM	20,900	BVS	131,000
4	SD5	20,000	SD6	110,900
5	IDV	19,920	NBC	58,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	23.75	23.95	↑ 0.84%	24,491,990
STB	14.40	14.60	↑ 1.39%	18,352,400
EIB	17.25	17.50	↑ 1.45%	16,899,220
HPG	29.10	29.60	↑ 1.72%	13,217,020
DXG	11.80	12.20	↑ 3.39%	12,255,062

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	25.20	25.60	↑ 1.59%	9,447,333
SHS	13.40	13.50	↑ 0.75%	3,344,722
NVB	9.10	9.00	↓ -1.10%	3,011,870
PVS	13.90	14.00	↑ 0.72%	2,792,673
MBG	5.40	5.60	↑ 3.70%	2,699,182

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	8.90	9.52	0.62	↑ 6.97%
SJS	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
HAS	7.19	7.69	0.50	↑ 6.95%
TTE	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
VAF	8.51	9.10	0.59	↑ 6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
PGT	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
SGH	34.20	37.60	3.40	↑ 9.94%
TMX	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%
BKC	5.10	5.60	0.50	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNC	29.35	27.30	-2.05	↓ -6.98%
TCR	3.76	3.50	-0.26	↓ -6.91%
DC4	15.00	14.00	-1.00	↓ -6.67%
DAT	35.80	33.50	-2.30	↓ -6.42%
PIT	4.70	4.40	-0.30	↓ -6.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGD	10.10	9.20	-0.90	↓ -8.91%
AME	6.90	6.30	-0.60	↓ -8.70%
WSS	2.30	2.10	-0.20	↓ -8.70%
VTC	8.30	7.60	-0.70	↓ -8.43%
PVL	1.20	1.10	-0.10	↓ -8.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	24,491,990	17.2%	3,103	7.7	1.2
STB	18,352,400	3250.0%	1,318	10.9	0.9
EIB	16,899,220	4.4%	567	30.4	1.3
HPG	13,217,020	17.7%	2,626	11.1	1.5
DXG	12,255,062	2.0%	347	34.0	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	9,447,333	21.7%	2,870	8.8	1.4
SHS	3,344,722	14.7%	1,959	6.8	0.9
NVB	3,011,870	1.1%	111	81.7	0.9
PVS	2,792,673	4.0%	1,091	12.7	0.5
MBG	2,699,182	9.3%	1,022	5.3	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	-0.7%	(105)	-	0.6
SJS	↑ 7.0%	4.8%	923	24.9	1.2
HAS	↑ 7.0%	2.9%	527	13.6	0.4
TTE	↑ 6.9%	-7.0%	(748)	-	1.1
VAF	↑ 6.9%	2.9%	338	25.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	297.8	0.1
PGT	↑ 10.0%	-13.6%	(931)	-	0.4
SGH	↑ 9.9%	4.5%	621	55.1	2.5
TMX	↑ 9.8%	9.6%	1,577	8.4	0.8
BKC	↑ 9.8%	7.9%	1,009	5.1	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	547,920	7.9%	923	13.4	1.0
UEVFN	429,060	N/A	N/A	N/A	N/A
GVR	333,360	6.1%	768	18.5	1.1
UESSV3	331,000	N/A	N/A	N/A	N/A
UEVN10	249,570	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	488,800	14.7%	1,959	6.8	0.9
SD9	23,200	1.9%	441	15.9	0.3
TXM	20,900	-0.7%	(111)	-	0.3
SD5	20,000	4.2%	765	7.6	0.3
IDV	19,920	48.7%	9,495	5.9	2.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	329,110	6.2%	2,208	44.1	2.7
VCB	319,705	19.4%	4,631	18.6	3.4
VHM	251,319	31.5%	6,554	11.7	3.4
VNM	222,338	35.1%	5,135	20.7	5.7
BID	170,332	11.1%	2,142	19.8	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	54,471	21.7%	2,870	8.8	1.4
SHB	27,734	12.9%	1,658	9.5	1.2
VCG	18,817	10.3%	1,813	23.5	2.4
VCS	11,671	39.2%	8,222	9.1	3.6
IDC	7,800	8.8%	1,231	21.1	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	3.28	0.6%	73	42.0	0.3
TEG	2.04	-0.4%	(47)	-	0.3
UDC	1.98	-1.1%	(130)	-	0.5
TTF	1.98	0.0%	(1,412)	-	-
TAC	1.88	31.9%	5,963	6.3	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	2.64	7.4%	1,120	9.6	0.6
SHS	2.39	14.7%	1,959	6.8	0.9
KSQ	2.36	-0.3%	(34)	-	0.1
CTP	2.34	7.2%	870	4.1	0.3
VC9	2.18	-8.8%	(1,255)	-	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
